GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SINH HOẠT ĐẦU KHÓA THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM, PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM VÀ ĐỘNG LỰC HỌC TẬP SUỐT ĐỜI

Phan Thị Kim Yến
Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III

Tóm tắt: *Sinh hoạt đầu khóa hỗ trợ học sinh, sinh viên thích nghi, phát triển kỹ năng. Nghiên cứu khảo sát 400 người học tại Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III. Kết quả cho thấy học sinh 9+ còn hạn chế về giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và xác định mục tiêu; sinh viên Cao đẳng tích cực hơn nhưng kỹ năng lập kế hoạch, tự học và tìm kiếm tài liệu chưa cao. Nghiên cứu đề xuất mô hình "Kết nối - Khám phá - Trải nghiệm - Kiến tạo" nhằm đổi mới sinh hoạt đầu khóa theo hướng trải nghiệm, nâng cao khả năng thích nghi và phát triển năng lực.*

Từ khóa: *Sinh hoạt đầu khóa; kỹ năng mềm; động lực học tập; học tập suốt đời.*

SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFICIENCY OF LIFE AT THE BEGINNING OF THE COURSE IN THE DIRECTION OF EXPERIENCE, DEVELOP SOFT SKILLS AND MOTIVATION FOR LIFELONG LEARNING

Abstract: *Activities at the beginning of the course support students to adapt and develop skills. The study surveyed 400 learners at the Central College of Transport III. The results show that students 9+ are still limited in communication, teamwork, problem-solving and goal identification; College students are more active but their skills in planning, self-study and searching for materials are not high. The study proposes the model of "Connect - Discover - Experience - Create" to innovate activities at the beginning of the course in the direction of experience, improve adaptability and develop capacity.*

Keywords: *EarlyCourse Activities; Soft Skills; Motivation to Learn; Lifelong Learning.*

Nhận bài: 15/06/2026 Phản biện: 15/07/2026 Duyệt đăng: 18/07/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục nghề nghiệp không chỉ trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên môn mà còn phải hình thành cho người học năng lực thích nghi, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học và phát triển nghề nghiệp lâu dài. Trong bối cảnh công nghệ và thị trường lao động biến đổi nhanh, khả năng học tập suốt đời, tự quản lý và thích ứng ngày càng trở thành yêu cầu thiết yếu. Đối với Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III, yêu cầu này càng có ý nghĩa khi người học gồm hai nhóm chính là học sinh Trung cấp 9+ và sinh viên Cao đẳng, với sự khác biệt về độ tuổi, kinh nghiệm học tập, mức độ tự chủ và nhu cầu hỗ trợ. Học sinh 9+ vừa chuyển tiếp từ trung học cơ sở sang môi trường vừa học văn hóa vừa học nghề nên cần được hỗ trợ nhiều hơn về thích nghi, giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý học tập và định hướng tương lai. Trong khi đó, sinh viên Cao đẳng cần phát huy tính chủ động trong lập kế hoạch, tự học, tìm kiếm thông tin và xác định mục tiêu nghề nghiệp. Vì vậy, sinh hoạt đầu khóa có thể trở thành điểm khởi đầu quan trọng giúp người học thích nghi với môi trường mới. Tuy nhiên, nếu chủ yếu dừng ở phổ biến quy định, chương trình và thông tin, hoạt động này khó hình thành năng lực thực chất. Do đó, cần chuyển sinh hoạt đầu khóa từ truyền đạt thông tin sang tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tương tác và thực hành, qua đó giúp người học hình thành kỹ năng, động lực và khả năng tự phát triển.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khách thể và mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 400 người học, gồm 200 học sinh Trung cấp 9+ và 200 sinh viên Cao đẳng tại Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III. Việc lựa chọn số lượng tương đương giữa hai nhóm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc so sánh mô tả. Hai nhóm được xem xét trong cùng một môi trường giáo dục nghề nghiệp nhưng có đặc điểm phát triển và yêu cầu học tập khác nhau.

2.2. Công cụ nghiên cứu

Bảng hỏi gồm các câu hỏi về thông tin chung và các phát biểu đánh giá từ C6 đến C25. Các câu hỏi đánh giá sử dụng thống nhất thang đo 4 mức: 1 - mức thấp nhất; 2 -mức thấp; 3 - mức khá; 4 - mức cao nhất.

Điểm trung bình của từng câu được tính theo công thức: $\bar{X}=N1n1+2n2+3n3+4n4$

Trong đó n1, n2, n3, n4 là số người lựa chọn các mức 1, 2, 3 và 4; N là tổng số câu trả lời hợp lệ của từng nhóm. Với mỗi nhóm nghiên cứu, N=200.

Để diễn giải kết quả, nghiên cứu sử dụng bốn khoảng: 1,00-1,75 là mức thấp; 1,76-2,50 là khá thấp; 2,51-3,25 là khá cao; 3,26-4,00 là cao.

2.3. Xử lý và phân tích dữ liệu

Dữ liệu được tổng hợp theo tần số lựa chọn ở từng mức và điểm trung bình. Phân tích tập trung vào việc mô tả xu hướng của từng nhóm và đối chiếu giữa học sinh 9+ với sinh viên Cao đẳng. Nghiên cứu không sử dụng điểm trung bình để khẳng định năng lực thực tế của người học mà xem đây là mức tự đánh giá của người tham gia khảo sát. Đây là điểm cần lưu ý khi diễn giải kết quả.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu

Kết quả tổng hợp cho thấy sự khác biệt giữa hai nhóm tương đối rõ.

Câu	9+	Cao đẳng	Chênh lệch
C6	3,75	4,00	0,25
C7	3,95	4,00	0,05
C8	3,95	4,00	0,05
C9	3,89	4,00	0,11
C10	3,02	4,00	0,98
C11	2,42	4,00	1,58
C12	2,43	3,95	1,52
C13	1,92	3,88	1,96
C14	2,63	3,60	0,97
C15	2,60	4,00	1,40
C16	2,92	3,55	0,63
C17	2,55	3,19	0,64
C18	2,20	4,00	1,80
C19	2,53	3,73	1,20
C20	2,48	3,44	0,96
C21	2,50	4,00	1,50
C22	3,60	4,00	0,40
C23	3,55	3,04	-0,51
C24	4,00	3,13	-0,87
C25	4,00	3,32	-0,68

Điểm trung bình của 20 chỉ báo đạt khoảng 3,04 đối với nhóm 9+ và 3,74 đối với nhóm Cao đẳng. Tuy nhiên, giá trị trung bình chung chưa phản ánh đầy đủ ý nghĩa của dữ liệu. Điều đáng chú ý hơn là cấu trúc điểm số của hai nhóm rất khác nhau.

Thứ nhất, học sinh 9+: hiểu môi trường nhưng còn khoảng cách giữa nhận thức và hành động

Bốn chỉ báo đầu của nhóm 9+ có điểm rất cao, từ 3,75 đến 3,95. Điều này cho thấy học sinh có mức đánh giá tích cực đối với việc làm quen môi trường, hiểu ngành nghề, nhận biết các nguồn hỗ trợ và tiếp nhận những thông tin cơ bản trong giai đoạn đầu khóa. Đây là kết quả tích cực đối với hoạt động tổ chức sinh hoạt đầu khóa của nhà trường. Nó cho thấy việc giới thiệu trường, khoa, ngành nghề, chương trình đào tạo và các đơn vị hỗ trợ đã giúp học sinh hình thành nhận thức ban đầu tương đối rõ. Tuy nhiên, khi chuyển sang những nội dung đòi hỏi người học phải chủ động hành động, điểm số giảm khá mạnh. C11 chỉ đạt 2,42; C12 đạt 2,43; C13 đạt 1,92; C18 đạt 2,20. Khoảng cách lớn nhất giữa hai nhóm nằm ở C13, với 1,96 điểm. Đây là một phát hiện quan trọng của nghiên cứu. Nó cho thấy học sinh 9+ có thể biết về môi trường học tập nhưng chưa chắc đã có đủ năng lực để chủ động ứng xử trong môi trường đó. Nói cách khác, khoảng cách không nằm chủ yếu ở việc thiếu thông tin mà nằm ở khả năng chuyển hóa thông tin thành hành động. Học sinh biết trường có những đơn vị nào nhưng có thể chưa chủ động tìm đến khi gặp khó khăn. Học sinh biết cần làm việc nhóm nhưng chưa chắc đã biết cách phân công và phối hợp. Học sinh hiểu

ngành nghề nhưng chưa chắc đã biết đặt mục tiêu cá nhân hoặc giải quyết vấn đề khi gặp khó khăn trong học tập. Phát hiện này có ý nghĩa trực tiếp đối với việc thiết kế sinh hoạt đầu khóa. Nếu điểm yếu nằm ở năng lực thực hiện thì giải pháp không thể chỉ là bổ sung thêm nội dung thuyết trình. Cần chuyển từ "nói cho học sinh biết" sang "tạo cơ hội để học sinh làm".

Thứ hai, sinh viên Cao đẳng: tự tin hơn nhưng vẫn cần củng cố năng lực tự học

Sinh viên Cao đẳng có điểm trung bình cao ở phần lớn các chỉ báo. Các câu C6–C11 đều đạt 4,00; C12 đạt 3,95; C13 đạt 3,88; C15 đạt 4,00; C18, C21 và C22 đều đạt 4,00. Kết quả này cho thấy sinh viên Cao đẳng tự đánh giá khá tích cực về khả năng thích nghi, giao tiếp, tìm kiếm hỗ trợ, xác định mục tiêu và tham gia vào môi trường học tập.

Tuy nhiên, C23 chỉ đạt 3,04, C24 đạt 3,13 và C25 đạt 3,32. Đây là những điểm số thấp hơn đáng kể so với nhiều chỉ báo khác của chính nhóm Cao đẳng. Điều này gợi ý một nghịch lý đáng chú ý: sinh viên có thể khá tự tin về bản thân nhưng chưa chắc đã có phương pháp tự học tương ứng với mức độ tự chủ mà bậc Cao đẳng yêu cầu. Do đó, với sinh viên Cao đẳng, sinh hoạt đầu khóa cần giảm dần cách tiếp cận thiên về "hướng dẫn từng bước" và tăng cường các hoạt động giúp sinh viên tự quản lý việc học.

3.2. Bàn luận

Điểm nổi bật nhất của kết quả nghiên cứu là sự khác biệt giữa hai nhóm không đơn thuần là khác biệt về "cao" hay "thấp" mà là khác biệt về mẫu hình năng lực.

Ở nhóm 9+, những nội dung liên quan đến nhận thức môi trường có điểm cao, trong khi những nội dung đòi hỏi sự chủ động lại thấp hơn. Ở nhóm Cao đẳng, nhiều kỹ năng giao tiếp, thích nghi và định hướng có điểm cao, nhưng các năng lực liên quan đến tự học vẫn cần được củng cố. Điều này cho thấy không nên xây dựng một chương trình sinh hoạt đầu khóa hoàn toàn giống nhau cho mọi người học. Một chương trình hiệu quả cần có mục tiêu chung nhưng hoạt động trải nghiệm khác nhau.

Đối với 9+, trọng tâm cần là thích nghi và hình thành sự tự tin. Các em cần được tạo cơ hội để giao tiếp, đặt câu hỏi, làm việc nhóm, giải quyết tình huống và trải nghiệm nghề nghiệp. Đối với Cao đẳng, trọng tâm cần chuyển sang tự chủ và kiến tạo. Sinh viên cần được thực hành lập kế hoạch học tập, tìm kiếm thông tin, đánh giá nguồn tài liệu, xác định năng lực nghề nghiệp còn thiếu và xây dựng mục tiêu phát triển cá nhân. Cách tiếp cận này phù hợp với định hướng giáo dục nghề nghiệp hiện đại, trong đó người học cần được trang bị không chỉ kỹ năng nghề mà cả khả năng học tập, thích nghi và phát triển trong suốt quá trình làm việc. UNESCO nhấn mạnh rằng TVET cần trang bị cho người học những năng lực phù hợp với thế giới việc làm đang thay đổi, đồng thời tạo nền tảng cho các cơ hội học tập suốt đời. ILO cũng xem khả năng học và thích nghi, giao tiếp, giải quyết vấn đề, tự quản lý, làm việc nhóm và sử dụng công nghệ là những nhóm năng lực quan trọng đối với việc làm.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả sinh hoạt đầu khóa

Một là, chuyển sinh hoạt đầu khóa từ "phổ biến" sang "trải nghiệm"

Nhà trường hiện đã có thời lượng khoảng hai tuần sinh hoạt đầu khóa và nhiều đơn vị cùng tham gia. Đây là điều kiện thuận lợi để chuyển đổi cách tổ chức mà không nhất thiết phải xây dựng một chương trình hoàn toàn mới. Vấn đề quan trọng là các nội dung cần được liên kết thành một hành trình. Thay vì để người học lần lượt nghe giới thiệu từ nhiều đơn vị, mỗi hoạt động cần trả lời một câu hỏi: sau hoạt động này, người học sẽ biết làm điều gì mà trước đó chưa biết làm? Ví dụ, thay vì chỉ giới thiệu Phòng Công tác HSSV, người học có thể được giao một tình huống và phải xác định nơi cần liên hệ để được hỗ trợ. Thay vì chỉ giới thiệu khoa chuyên môn, học sinh được tham gia một nhiệm vụ trải nghiệm nghề. Thay vì chỉ nói về kỹ năng làm việc nhóm, người học được giao một nhiệm vụ nhóm và sau đó tự đánh giá cách phối hợp. Như vậy, thông tin vẫn được cung cấp nhưng được đặt trong một tình huống trải nghiệm.

Hai là, tổ chức hai tuần theo mô hình "Kết nối - Khám phá - Trải nghiệm - Kiến tạo"

Từ kết quả nghiên cứu, có thể đề xuất mô hình bốn bước. Kết nối giúp người học cảm nhận mình thuộc về môi trường mới, biết trường, biết lớp, biết khoa và biết những người có thể hỗ trợ mình. Khám phá giúp người học hiểu ngành nghề, hiểu yêu cầu của nghề, nhận diện điểm mạnh và điểm cần cải thiện của bản thân. Trải nghiệm đưa người học vào những tình huống thực tế để thực hành giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, tìm kiếm thông tin và thích nghi. Kiến tạo giúp người học tự xây dựng mục tiêu học tập và định hướng phát triển. Bốn bước tạo thành một

chuỗi: Tôi thuộc về môi trường này → Tôi hiểu mình đang học gì → Tôi biết mình cần phát triển gì → Tôi biết mình muốn đi đâu. Đây là điểm cốt lõi của mô hình.

Ba là, thiết kế hoạt động trải nghiệm riêng cho học sinh 9+

Đối với học sinh 9+, giải pháp cần xuất phát từ kết quả C11-C21 còn thấp. Một hoạt động phù hợp là "Bản đồ hỗ trợ của tôi". Học sinh được chia nhóm, nhận các tình huống giả định như không hiểu bài, gặp khó khăn về tâm lý, cần tư vấn nghề nghiệp, cần hỗ trợ về hoạt động Đoàn hoặc gặp vấn đề trong học tập. Mỗi nhóm phải xác định nơi, người và cách thức liên hệ phù hợp. Qua hoạt động này, học sinh không chỉ biết nhà trường có những đơn vị nào mà còn thực hành kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ.

Hoạt động thứ hai là "Một ngày khám phá nghề". Học sinh được đưa đến khoa chuyên môn hoặc khu vực thực hành, quan sát thiết bị, nghe giới thiệu một nhiệm vụ nghề nghiệp và thực hiện một thao tác đơn giản phù hợp với chương trình. Sau trải nghiệm, học sinh trả lời ba câu hỏi: nghề này làm gì, nghề này cần kỹ năng gì và bản thân cần học thêm điều gì.

Hoạt động thứ ba là "Thử thách đồng đội". Một nhiệm vụ được giao cho nhóm trong khoảng thời gian nhất định. Nhóm phải tự phân công, phối hợp và trình bày kết quả. Sau đó giáo viên hướng dẫn học sinh phản tư về quá trình làm việc. Điều quan trọng là hoạt động không nhằm tạo ra cuộc thi thắng - thua mà nhằm giúp học sinh nhận diện hành vi của chính mình.

Bốn là, tăng trải nghiệm học đường và các dấu mốc trưởng thành đối với 9+

Đối với học sinh 9+, môi trường học tập không chỉ được hình thành trong lớp học nghề mà còn qua những trải nghiệm mang tính cộng đồng và dấu mốc. Vì vậy, lễ khai giảng, tổng kết năm học, các hoạt động tập thể, hoạt động tri ân và trưởng thành cần được xem như một phần của môi trường giáo dục. Đặc biệt, nhu cầu của phụ huynh 9+ về việc các em được tham gia những hoạt động học đường tương tự các bạn học ở trường phổ thông cho thấy yếu tố cảm giác thuộc về có ý nghĩa nhất định. Một học sinh nếu cảm nhận rằng mình là thành viên của một cộng đồng, có bạn bè, có giáo viên quan tâm và có những dấu mốc để ghi nhận sự trưởng thành sẽ có cơ sở thuận lợi hơn để hình thành sự gắn bó với trường. Do đó, hoạt động lễ nghi không nên chỉ dừng ở việc tổ chức sự kiện. Cần đặt vào đó những nội dung giáo dục như nhìn lại quá trình học tập, ghi nhận sự tiến bộ, tri ân thầy cô và gia đình, xác định mục tiêu tiếp theo.

Năm là, với Cao đẳng, đưa kỹ năng tự học vào sinh hoạt đầu khóa

Kết quả C23-C25 cho thấy đây là nhóm nội dung cần được quan tâm đối với sinh viên Cao đẳng. Sinh viên cần được thực hành lập kế hoạch học tập cho một tuần hoặc một học kỳ, sau đó tự xác định thời gian dành cho học lý thuyết, thực hành và tự học. Một hoạt động khác là "Tìm thông tin đúng". Sinh viên được giao một vấn đề liên quan đến ngành học và yêu cầu tìm một số nguồn thông tin. Sau đó, sinh viên phải giải thích vì sao chọn nguồn này thay vì nguồn khác. Cách làm này vừa phát triển kỹ năng tìm tài liệu vừa góp phần hình thành năng lực đánh giá thông tin. Ngoài ra, sinh viên có thể được yêu cầu xây dựng "Hồ sơ năng lực cá nhân đầu khóa", trong đó xác định những kỹ năng hiện có, những kỹ năng còn thiếu và mục tiêu cần đạt trong năm học. Như vậy, sinh hoạt đầu khóa trở thành điểm khởi đầu cho quá trình tự quản lý học tập chứ không kết thúc sau khi phổ biến nội quy.

Sáu là, gắn kỹ năng mềm với trải nghiệm nghề nghiệp

Kỹ năng mềm sẽ khó tạo ra thay đổi nếu được dạy tách rời khỏi bối cảnh. Một sinh viên học kỹ năng giao tiếp nhưng không có cơ hội giao tiếp thì khó hình thành năng lực thực tế. Một học sinh được nghe về làm việc nhóm nhưng không được làm việc nhóm thì khó biết mình đang yếu ở đâu. Vì vậy, kỹ năng mềm cần được tích hợp vào các nhiệm vụ nghề nghiệp. Một nhóm học sinh được yêu cầu giới thiệu một ngành nghề có thể đồng thời rèn kỹ năng tìm kiếm thông tin, phân công nhiệm vụ, giao tiếp và thuyết trình. Một nhóm sinh viên được yêu cầu giải quyết một tình huống nghề nghiệp có thể đồng thời phát triển tư duy giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và kỹ năng trình bày. Cách tiếp cận này phù hợp với quan điểm của UNESCO về kỹ năng cho công việc và cuộc sống, theo đó quá trình học tập cần gắn với cả kiến thức, kỹ năng thực hành, thái độ và sự hiểu biết, đồng thời có thể diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau.

Bảy là, gắn sinh hoạt đầu khóa với động lực học tập suốt đời

Động lực học tập suốt đời không nên được hình thành bằng cách yêu cầu người học "phải học tiếp". Quan trọng hơn là giúp người học hiểu vì sao cần tiếp tục học và học tiếp để làm gì. Đối với học sinh 9+, các em cần được nhìn thấy nhiều

khả năng phát triển sau chương trình hiện tại. Có thể đi làm, có thể tiếp tục nâng cao trình độ, có thể vừa làm vừa học hoặc lựa chọn các chương trình học phù hợp với điều kiện cá nhân. Đối với sinh viên Cao đẳng, định hướng có thể cụ thể hơn về việc làm, nâng cao chuyên môn, ngoại ngữ, kỹ năng số, chứng chỉ nghề nghiệp và học tiếp trình độ cao hơn. Điểm quan trọng là nhà trường không nên áp đặt một con đường duy nhất. Mục tiêu là giúp người học có khả năng tự xây dựng và điều chỉnh con đường của mình. Học tập suốt đời vì vậy cần được hiểu trước hết là một năng lực: biết mình thiếu gì, biết mình cần học gì, biết tìm nguồn học tập ở đâu và có khả năng duy trì việc học khi hoàn cảnh thay đổi. UNESCO nhấn mạnh rằng trong một thế giới biến đổi nhanh, con người không thể chỉ dựa vào kiến thức đã có từ trường học mà cần tiếp tục học trong suốt cuộc đời.

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu trên 400 người học cho thấy sinh hoạt đầu khóa có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh, sinh viên thích nghi với môi trường giáo dục nghề nghiệp, hình thành kỹ năng mềm, động lực học tập và năng lực học tập suốt đời. Kết quả cho thấy học sinh Trung cấp 9+ còn hạn chế ở những năng lực đòi hỏi tính chủ động như giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và xác định mục tiêu; trong khi sinh viên Cao đẳng cần được củng cố năng lực lập kế hoạch, tự học và tìm kiếm tài liệu. Vì vậy, sinh hoạt đầu khóa cần được chuyển từ hoạt động phổ biến thông tin sang quá trình chuyển tiếp giáo dục có chủ đích. Mô hình "Kết nối - Khám phá - Trải nghiệm - Kiến tạo" được đề xuất nhằm tăng cường trải nghiệm, khả năng tự chủ và trách nhiệm của người học đối với quá trình phát triển bản thân, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

UNESCO. (2025). What you need to know about skills for work and life. UNESCO.

UNESCO. (2025). What you need to know about lifelong learning. UNESCO.

UNESCO Institute for Lifelong Learning. Skills throughout life. UNESCO Institute for Lifelong Learning.

UNESCO-UNEVOC. Technical and Vocational Education and Training: Skills for work and life. UNESCO-UNEVOC International Centre for TVET.

International Labour Organization. (2026). Technical and Vocational Education and Training. ILO.

International Labour Organization. Training needs assessment – Core work skills. ILO.

International Labour Organization. (2026). Analytical framework and toolkit for the review of national lifelong learning systems. ILO.